

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 13-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Bùi Lê Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 320/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 26/2023/TB-TA ngày 17/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/HSST-QĐ ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, tên gọi khác: B; sinh ngày 29/3/2005 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2022/HS-ST; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/10/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn L, tên gọi khác: L1; sinh ngày 21/02/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số B kiệt A đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Hữu Q, tên gọi khác: Bin; sinh ngày 25/6/2004 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Xóm C, thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Á, sinh năm 1980 và bà Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1984; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1971 và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: Số B đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà T có mặt, ông M vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Q: Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm: 1980 và bà Đoàn Thị Thanh N, sinh năm: 1984; cùng địa chỉ: Xóm C, thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Á, bà N đều có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: Ông Nguyễn Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Bà Đỗ Thị Thanh H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 2003; nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên lạc: Số A đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Trương Thành Đ, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số A đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm: 2003; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn N2, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số H đường P, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ích V, sinh ngày: 14/3/2005; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Số A Sư L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh V: Ông Nguyễn Ích D1, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị L2, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị Thúy A, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc: Số A đường V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn Đ1, sinh năm: 2003; nơi đăng ký thường trú: Thôn F, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên lạc: Số B đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hồ Đắc H3; sinh ngày: 28/10/2006; địa chỉ: Xóm A, thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H3: Ông Hồ Đắc X, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L3, sinh năm: 1969; cùng địa chỉ: Xóm A, thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông X, bà L3 đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H3: Ông Trần Phước H4 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Lê Quang V1, sinh ngày: 24/10/2006; địa chỉ: Số G đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh V1: Ông Lê Quang K, sinh năm: 1981 và bà Ngô Thị Như T1; cùng địa chỉ: Số G đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T1 vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V1: Bà Nguyễn Thị B2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Trương Trần Quốc B3, sinh ngày: 27/8/2008; địa chỉ: Số B đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh B3: Ông Trương Văn L4, sinh năm: 1986 và bà Lê Thị S, sinh năm: 1986; cùng địa chỉ: Số B đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà S có mặt, ông L4 vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B3: Bà Đỗ Thị Thanh H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

+ Anh Vũ Bá Ngọc S1, sinh ngày: 07/11/2007; địa chỉ: Số E đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh S1: Ông Vũ Ngọc D2, sinh năm: 1975 và bà Lê Thị Kim Q1, sinh năm: 1983; cùng địa chỉ: Số E đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông D2, bà Q1 đều có mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng L5, sinh ngày: 25/7/2007; địa chỉ: P dãy A khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh L5: Ông Nguyễn Ngọc D3 và bà Hoàng Thị Lan A1; cùng địa chỉ: P dãy A khu tập thể X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Dương Văn T2, sinh ngày: 05/9/2007; địa chỉ: Số A kiệt D đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh T2: Ông Dương Văn S2 và bà Trương Nữ Thị T3; cùng địa chỉ: Số A kiệt D đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Lê Hoàng Thái K1, sinh ngày: 30/10/2010; địa chỉ: Số C đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh K1: Ông Lê Quang V2, sinh năm: 1985 và bà Hoàng Thanh Thúy N3, sinh năm: 1987; cùng địa chỉ: Số C đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Lê Tuấn V3, sinh năm: 2003; địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Hắc N4, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số E đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hải S3, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm: 2003; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh H5, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số A đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn T4, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số H đường P, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị H6, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Q2, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên lạc: Số B đường C, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2022, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Q cùng với Hồ Đắc H3 (sinh ngày 28/10/2006); Lê Quang V1 (sinh ngày 24/10/2006); Trương Trần Quốc B3 (sinh ngày 27/8/2008); Vũ Bá Ngọc S1 (sinh ngày 07/11/2007); Nguyễn Hoàng L5 (sinh ngày 25/7/2007); Dương Văn T2 (sinh ngày 05/9/2007); Lê Hoàng Thái K1 (sinh ngày 30/10/2010) đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào sáng ngày 07/6/2022, Hồ Đắc H3 cùng với Nguyễn Hữu Q rủ nhau tìm tài sản do người khác quản lý sở hữu để lấy trộm. Khi đến tại khu vực cầu G, thành phố H thì cả hai phát hiện thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen bạc, biển số 38K1-0780 của anh Nguyễn Văn H2 mượn của bạn là anh Nguyễn Lê Tuấn V3 để đi lại và để tại bãi giữ xe số 2, gần trung tâm N5, thành phố H. H3 và Q phát hiện xe không có người trông giữ. H3 đi bộ đến lấy trộm xe, Q đứng ngoài cảnh giới. Khi H3 lấy trộm xe ra ngoài thì cùng với Q đẩy xe về đường Phạm Văn Đ2. Sau đó, H3 bỏ biển số xe vứt đi, kiểm tra trong cốp xe có 01 ví tiền bên trong có 1.000.000 đồng. Sau đó, H3 sơn xe lại thành màu đen, sử dụng để đi lại. Ngày 08/6/2022, khi Q và H3 đi xe về xã P, thành phố H thì bị Công an P phát hiện thu giữ xe trên. Riêng số tiền trộm cắp được, H3 và Q chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 186/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 xe mô tô hiệu

Yamaha Sirius màu đen - bạc, biển kiểm soát 38K1-0780, số máy 137726, số khung 137726, trị giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào rạng sáng ngày 16/6/2022, Hồ Đắc H3 cùng với Nguyễn Đức H rủ nhau đi lấy trộm tài sản. Khi cả hai đi đến khu vực cầu G, thành phố H thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 75B1-391.45 của anh Trương Thành Đ để tại bãi giữ xe bên hông Nhà sách P1, thành phố H, không có người trông giữ. H đi đến lấy trộm xe dắt ra ngoài, H3 đứng ngoài cảnh giới. Khi H lấy trộm xe ra thì cùng với H3 đẩy xe trộm được qua khu vực phía bắc thành phố H. Sau đó H3 tháo yếm xe, phá khóa điện của xe vừa lấy trộm. Đến sáng cùng ngày, H3 chụp ảnh xe vừa lấy trộm đăng lên trang mua bán xe máy ở Huế. Sau đó, anh Hắc N4 vào hỏi mua xe. H3 và H đem xe về địa chỉ trên bán cho anh H7 Nhớ được số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, anh N4 đã đăng xe lên mạng và bán xe lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe được, H3 và H chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Kết luận định giá số 186/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 75B1-391.45, số máy E3X9E615488, số khung 3240KY227630, trị giá 14.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào rạng sáng ngày 31/7/2022, Nguyễn Đức H cùng với Nguyễn Văn L, Trương Trần Quốc B3 rủ nhau tìm người có tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến khu vực cầu G, thành phố H, H cùng cả nhóm phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 75K1-395.29 của chị Nguyễn Thị Mỹ N1, mượn của anh trai mình là Nguyễn Hải S3 làm phương tiện đi lại, để tại điểm bán hàng tự động đường đi bộ L7 (đối diện phía bên kia là đường L, phường V, thành phố H), không có người trông giữ. L, B3 đi đến lấy trộm xe dắt ra ngoài, H đứng ngoài cảnh giới. Khi L, B3 lấy trộm xe ra thì cùng với H đem xe vừa trộm được rời khỏi hiện trường. Đến sáng cùng ngày, H đăng xe mô tô trộm được lên trang mua bán xe máy ở Huế. Anh Lê Thanh H5 thấy đăng bài nên hỏi mua xe trên. H và L đem đến bán cho anh H5 được số tiền 1.500.000 đồng, cả nhóm chia nhau sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 252/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 75K1-395.29, số máy E3X9E455533, số khung RLCUE3240JY166649, trị giá 12.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào rạng sáng ngày 13/8/2022, Nguyễn Đức H cùng với Trương Trần Quốc B3 rủ nhau tìm người có tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi H cùng cả nhóm đi đến khu vực cầu G, thành phố H thì phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 75G1-268.89 của anh Ngô Văn N2, mượn của anh trai mình là Ngô Văn T4 làm phương tiện đi lại, để tại khu vực dưới cầu P, phía sân sau bên hông Nhà trưng bày Lê Bá Đ3, phường V, thành phố H Huế. H và B3 đi đến lấy trộm xe dắt ra ngoài. Sau đó, H đem xe

trộm được về sử dụng đi lại. Đến ngày 17/8/2022 khi H đang sử dụng chiếc xe trên thì bị phát hiện thu giữ.

Kết luận định giá số 252/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển kiểm soát 75G1-268.89, số máy: 5B96036802, số khung B9608Y036802, trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào rạng sáng ngày 19/8/2022, Nguyễn Đức H cùng với Nguyễn Văn L rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến chùa T5, địa chỉ số A Sư L, phường T, thành phố H, H và L phát hiện thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Wase S, màu đen - xám, biển kiểm soát 75U1-6329 của anh Nguyễn Ích V để tại sân bên trong nhà giữ xe của chùa T5, phường T, thành phố H. L đi vào trong sân lấy trộm xe dắt ra ngoài, H đứng ngoài canh giới. Khi L lấy trộm xe ra thì cùng với H đem xe trộm được rời khỏi hiện trường. Đến sáng cùng ngày, L đăng xe mô tô trộm được lên trang mua bán xe máy ở Huế. Sau đó, có hai nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến mua xe với số tiền 1.900.000 đồng. Số tiền bán xe được, H và L chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Kết luận định giá số 252/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, biển kiểm soát 75U1-6329, số máy 43E-1316711, số khung 313AY088410, trị giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 17/9/2022, Nguyễn Đức H cùng với Vũ Bá Ngọc S1, Lê Quang V1, Nguyễn Hoàng L5, Dương Văn T2, Lê Hoàng Thái K1 rủ nhau đi tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi H cùng cả nhóm đi đến khu vực đài phun nước công viên L, phường V, thành phố H thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43K1-402.95 của chị Ngô Thị Thúy A để tại bãi xe của công viên. Lúc này, K1, V1, T2, L5 đứng canh giới, còn S1 và H đi đến lấy trộm xe dắt ra ngoài. Sau đó H, S1, V1 đem xe trộm được chạy lên khu vực B, phường P, thành phố H rồi bẻ gương và tháo biển số xe. Sau đó, cả nhóm đi về lại Công viên L, thành phố H. Số còn lại H, S1, V1 cất giấu xe ở chỗ kín gần bãi xe ở công viên L. Tiếp đó H, S1, V1 cùng với T2, K1 và L5 quay lại bãi xe công viên L để tiếp tục trộm cắp tài sản. Sau khi trộm được xe, S1 và V1 đã sử dụng xe mô tô trên để đi lại, quá trình sử dụng xe đã gây tai nạn và bị thu giữ.

Kết luận định giá số 262/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 43K1-402.95, số máy 5C64345102, số khung C640AY345100, trị giá 6.000.000 đồng.

Vụ án 7: Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 17/9/2022, Nguyễn Đức H cùng với Vũ Bá Ngọc S1, Lê Quang V1, Nguyễn Hoàng L5, Dương Văn T2, Lê Hoàng Thái K1 rủ nhau đi tìm người nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi H cùng cả nhóm đi đến khu vực công viên L, phường V, thành phố H, phát hiện có 01 xe

mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 73F1-019.05 của anh Đoàn Văn Đ1 để tại bãi xe công viên L. S1 đi đến phá khóa điện xe, H đi vào dắt xe ra ngoài rồi rời khỏi hiện trường. Sau đó, S1 sử dụng xe mô tô trên để đi lại. Tối ngày 22/9/2022, S1 bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ chiếc xe nêu trên.

Kết luận định giá số 262/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 73F1- 019.05, số máy 531654, số khung 531794, trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn I, Trương Trần Quốc B3, Hồ Đắc H3, Lê Quang V1 còn khai nhận thực hiện 07 vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn thành phố H. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay chưa thu giữ được vật chứng, chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, không biển số, số khung VTTWCH022TT*101067*; số máy VTT1P52P*101067.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen, không biển số, số khung C6K0DY065707, số máy 5C6K065726.

- 01 điện thoại Iphone XsMax màu trắng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen 75H1-005.97, số máy 5C63-428607, số khung 630BY-428549.

- 01 xe mô tô Sirius 73F1-019.05 màu đỏ đen, số máy 531794, số khung 531794.

- 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen không có biển số, số máy 5C64345102, số khung RLCS5C640AY345100.

- 01 xe gắn máy màu đen, không có biển số xe, số máy 137726, số khung 137726.

- 01 xe mô tô Jupiter, biển số 75G1-268.89, số máy 5B96036802, số khung B9608Y036802.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen 75K1-395.29, số máy E3X9E455533, số khung E3X9E455533.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

- Số tiền 800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Thành Đ yêu cầu bồi thường xe mô tô bị mất trộm trị giá 14.000.000 đồng. Anh Lê Thanh H5 yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng là số tiền dùng để mua xe mô tô biển số 75K1-395.29. Anh Nguyễn Ích V yêu cầu bồi thường xe mô tô bị mất trộm trị giá 4.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Mỹ N1 yêu cầu bồi thường số tiền sửa xe còn lại là 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Lê Tuấn V3 yêu cầu bồi thường số tiền sửa xe là 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 08/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H và người đại diện hợp pháp của anh Hồ Đắc H3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Thành Đ số tiền là 14.000.000 đồng, theo phần mỗi người là 7.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo Nguyễn Văn L và anh Trương Trần Quốc B3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Thanh H5 số tiền là 1.500.000 đồng, theo phần mỗi người là 500.000 đồng.

Buộc anh Hắc N4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa của các bị cáo trình bày: Người bào chữa cho các bị cáo cơ bản đồng ý với nội dung bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến nhân thân, vai trò, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, chính sách pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2022, Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Văn L cùng với Hồ Đắc H3 (sinh ngày 28/10/2006), Lê Quang V1 (sinh ngày 24/10/2006), Trương Trần Quốc B3 (sinh ngày: 27/8/2008), Vũ Bá Ngọc S1 (sinh ngày 07/11/2007), Nguyễn Hoàng L5 (sinh ngày 25/7/2007), Dương Văn T2 (sinh ngày 05/9/2007) và Lê Hoàng Thái K1 (sinh ngày 30/10/2010) đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

Vào sáng ngày 07/6/2022, tại bãi giữ xe số 2, gần trung tâm N5, thành phố H, Hồ Đắc H3 cùng với Nguyễn Hữu Q lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Văn H2 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen bạc, biển số 38K1-0780 trị giá 3.000.000 đồng và số tiền có trong cốp xe là 1.000.000 đồng. Tổng trị giá: 4.000.000 đồng.

Vào rạng sáng ngày 16/6/2022, tại bãi giữ xe bên hông Nhà sách P1, thành phố H, Hồ Đắc H3 cùng với Nguyễn Đức H lén lút lấy trộm của anh Trương Thành Đ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 75B1-391.45, trị giá 14.000.000 đồng.

Vào rạng sáng ngày 31/7/2022, khu vực cầu gỗ lim, thành phố H, Nguyễn Đức H cùng với Nguyễn Văn L, Trương Trần Quốc B3 lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị Mỹ N1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 75K1-395.29, trị giá 12.000.000 đồng.

Vào rạng sáng ngày 13/8/2022, khu vực cầu gỗ lim, thành phố H, Nguyễn Đức H cùng với Trương Trần Quốc B3 lén lút lấy trộm của anh Ngô Văn N2 01

xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ - đen, biển số 75G1-268.89, trị giá 5.000.000 đồng.

Vào rạng sáng ngày 19/8/2022, tại chùa T5 địa chỉ số A Su L, phường T, thành phố H, Nguyễn Đức H cùng với Nguyễn Văn L lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Ích V 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen - xám, biển số 75U1-6329, trị giá 4.000.000 đồng.

Vào khoảng 01 giờ 00 sáng ngày 17/9/2022, tại khu vực đài phun nước công viên L, phường V, thành phố H, Nguyễn Đức H cùng với Vũ Bá Ngọc S1, Lê Quang V1, Nguyễn Hoàng L6, Dương Văn T2, Lê Hoàng Thái K1 lén lút lấy trộm của chị Ngô Thị Thúy A 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 43K1-402.95, trị giá 6.000.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ 00 sáng ngày 17/9/2022, tại khu vực công viên L, phường V, thành phố H, Nguyễn Đức H cùng với Vũ Bá Ngọc S1, Lê Quang V1, Nguyễn Hoàng L5, Dương Văn T2, Lê Hoàng Thái K1 lén lút lấy trộm của anh Đoàn Văn Đ1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 73F1-019.05, trị giá 5.000.000 đồng.

Nguyễn Đức H tham gia trộm cắp tài sản 06 vụ với tổng giá trị tài sản là 46.000.000 đồng; Nguyễn Văn L tham gia trộm cắp tài sản 02 vụ với tổng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng; Nguyễn Hữu Q tham gia trộm cắp tài sản 01 vụ với tổng giá trị tài sản là 4.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố.

[3] Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Nguyễn Đức H đóng vai trò là người thực hành tích cực nhất. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn L đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo L, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ở một vụ án khác, không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án trên, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị

cáo Nguyễn Văn L mặc dù là người chưa thành niên phạm tội nhưng bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở nên không chấp nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại và chủ sở hữu hợp pháp những tài sản thu giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi xét xử, anh Nguyễn Lê Tuấn V3 đã nhận đủ số tiền sửa xe là 1.500.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Hữu Q; chị Nguyễn Thị Mỹ N1 có đơn xin rút yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Đức H; người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ích V có đơn xin rút yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Anh Trương Thành Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức H và anh Hồ Đắc H3 bồi thường số tiền 14.000.000 đồng là giá trị của xe mô tô 75B1-391.45 bị mất trộm, không thu giữ được. Số tiền này phù hợp với giá trị của xe theo Kết luận định giá tài sản nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Trương Thành Đ.

Anh Lê Thanh H5 có yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo Nguyễn Văn L và anh Trương Trần Quốc B3 bồi thường số tiền 1.500.000 đồng là số tiền anh H5 dùng để mua xe mô tô 75K1-395.29, phù hợp với lời khai của các bị cáo nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H5.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và anh Hồ Đắc H3 tại thời điểm trộm cắp tài sản đã đủ 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, riêng anh Trương Trần Quốc B3 chưa đủ 15 tuổi. Các bị cáo, anh H3, anh B3 và những người đại diện hợp pháp đều xác nhận các bị cáo, anh H3, anh B3 không có tài sản riêng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự thì cha, mẹ của bị cáo H, bị cáo L và cha, mẹ của anh H3, anh B3 phải bồi thường thay; mỗi người có trách nhiệm liên đới bồi thường với số tiền phải bồi thường theo phần bằng nhau.

Vì vậy, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H và người đại diện hợp pháp của anh Hồ Đắc H3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Thành Đ số tiền là 14.000.000 đồng, theo phần mỗi người là 7.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo Nguyễn Văn L và anh Trương Trần Quốc B3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Thanh H5 số tiền là 1.500.000 đồng, theo phần mỗi người là 500.000 đồng.

Các bị hại khác đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Hồ Đắc H3, Lê Quang V1, Nguyễn Hoàng L5, Dương Văn T2 và Vũ Bá Ngọc S1, tại thời điểm phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP là có căn cứ.

Đối với Lê Quang V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã có quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Giáo dục tại phường xã” là có căn cứ.

Đối với Lê Hoàng Thái K1 và Trương Trần Quốc B3 là người dưới 14 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm.

Đối với anh Hắc N4 và anh Lê Thanh H5 không biết các tài sản mình mua là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, anh Hắc N4 đã mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 75B1-391.45 do Hồ Đắc H3 cùng với Nguyễn Đức H trộm cắp với giá 2.500.000 đồng sau đó đã bán lại được 3.000.000 đồng, nên cần buộc anh N4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(7.000.000đ + 500.000đ) \times 5\% = 375.000$ đồng.

Người đại diện hợp pháp của anh Hồ Đắc H3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $7.000.000đ \times 5\% = 350.000$ đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L và của anh Trương Trần Quốc B3 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù của Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/10/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc anh Hắc N4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H là bà Nguyễn Thị D và người đại diện hợp pháp của anh Hồ Đắc H3 là ông Hồ Đắc X, bà Trần Thị L3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Thành Đ số tiền là 14.000.000 đồng; theo phần bằng nhau là: Bà Nguyễn Thị D bồi thường 7.000.000 đồng, ông Hồ Đắc X và bà Trần Thị L3 bồi thường 7.000.000 đồng.

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H là bà Nguyễn Thị D, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L là ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị T, người đại diện hợp pháp của anh Trương Trần Quốc B3 là ông Trương Văn L4 và bà Lê Thị S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Thanh H5 số tiền là 1.500.000 đồng; theo phần bằng nhau là: Bà Nguyễn Thị D bồi thường 500.000 đồng, ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị T bồi thường 500.000 đồng, ông Trương Văn L4 và bà Lê Thị S bồi thường 500.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm) mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị D (là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức H) phải chịu 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Hồ Đắc X và bà Trần Thị L3 (là người đại diện hợp pháp của anh Hồ Đắc H3) phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị T (là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Trương Văn L4 và bà Lê Thị S (là người đại diện hợp pháp của anh Trương Trần Quốc B3) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là người dưới 18 tuổi có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- ĐDHP của bị cáo;
- Bị hại;
- ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- ĐDHP của người có QLNVLQ;
- Người BVQLIHP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Hạnh